

THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ HỨNG THÚ HỌC TẬP CÁC HỌC PHẦN KIẾN THỨC BỔ TRỢ TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Sỹ Trung⁽¹⁾

Tóm tắt:

Thông qua các tiêu chí đánh giá mức độ hứng thú học tập trên các mặt: Mục đích học tập; Hứng thú học tập; Mức độ chuyên cần và Thái độ học tập; Hoạt động tự học ở nhà của sinh viên ngành Giáo dục thể chất (GDTC), chúng tôi đã đánh giá được mức độ hứng thú học tập với các học phần kiến thức bổ trợ của đối tượng khảo sát. Kết quả cho thấy, đa số sinh viên đã có mục đích học tập rõ ràng, có hứng thú trong học tập, tuy nhiên sinh viên còn thiếu tính tích cực trong hoạt động tự nghiên cứu và chỉ có hứng thú học với 1 trong 2 học phần, do đó chưa đạt được kết quả cao trong quá trình học tập các học phần trong phần kiến thức bổ trợ.

Từ khóa: Hứng thú, kiến thức bổ trợ, sinh viên ngành GDTC, Trường Đại học Hồng Đức...

Current status of interest in learning complementary knowledge modules in the training program of students majoring in Physical Education, Hong Duc University

Summary:

Through the criteria to evaluate the level of interest in learning on the following aspects: Learning purpose; Interested in learning; Degree of diligence and learning attitude; Learning activities at home of students majoring in Physical Education (PE) we have assessed the level of interest in learning with modules in supplementary knowledge of the research subjects. The results showed that the majority of students had clear learning goals and were interested in learning, however, students still lacked positivity in self-research activities and only had interest in learning with one of the two subjects. therefore, have not achieved high results in the learning process of the modules in the supplementary knowledge section.

Keywords: Interest, complementary knowledge, students general education major, Hong Duc University...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hứng thú học tập là thái độ lựa chọn đặc biệt của người học đối với kết quả, quá trình của sự lĩnh hội, vận dụng những tri thức cũng như kỹ năng của môn học, do thấy được sự hấp dẫn và ý nghĩa thiết thực của môn học đó với bản thân. Hứng thú học tập đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả học tập của người học, hứng thú là nguồn kích thích mạnh mẽ làm cho các quá trình nhận thức diễn ra với tốc độ nhanh, có độ sâu và có hiệu quả hơn.

Kiến thức bổ trợ thuộc phần kiến thức giáo dục chuyên ngành trong chương trình đào tạo sinh viên ngành GDTC, Trường Đại học Hồng Đức. Kiến thức bổ trợ gồm 4 tín chỉ với 2 học phần: Học phần Vệ sinh TDTT và học phần Quản lý TDTT. Các học phần được giảng dạy trong học kỳ 2 và học kỳ 6 trong chương trình nhằm bổ trợ các kiến thức ngành cho sinh viên.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, nhiều sinh viên chỉ đạt điểm thấp và rất thấp ở các học phần này. Do đó, việc tìm hiểu thực trạng mức độ hứng thú học tập của sinh viên Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức đối với các học phần kiến thức bổ trợ có tính cấp thiết, là cơ sở thực tiễn trong việc đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp: Tổng hợp và phân tích tài liệu; Phỏng vấn tọa đàm; Quan sát sư phạm và toán học thống kê.

Khảo sát được tiến hành trên 12 giảng viên Khoa GDTC, Trường Đại học Hồng Đức và 20 sinh viên năm thứ ba Ngành GDTC.

Nghiên cứu được tiến hành trong năm học 2021-2022.

⁽¹⁾ThS, Trường Đại học Hồng Đức; Email: hoangsytrung@gmail.com

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**1. Xác định tiêu chí đánh giá mức độ hứng thú học tập đối với các học phần kiến thức bổ trợ của sinh viên Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức**

Qua phân tích, tổng hợp các tài liệu có liên quan và phỏng vấn các giảng viên Khoa GDTC Trường Đại học Hồng Đức, chúng tôi đã xác định được bộ tiêu chí đánh giá mức độ hứng thú học tập đối với các học phần kiến thức bổ trợ gồm:

*** Mục đích học tập:** Trang bị kiến thức nghề nghiệp; Khẳng định bản thân; Đảm bảo các môn học theo chương trình; Vì gia đình

*** Hứng thú học tập:** Thích thú, say mê với các học phần; Chỉ thích thú, say mê 1 học phần; Không thích học phần nào

*** Mức độ chuyên cần:** Không nghỉ buổi nào; Nghỉ từ 1-3 buổi; Nghỉ trên 3 buổi

*** Thái độ học tập trên lớp:** Đi học chuyên cần, đúng giờ; Tập trung chú ý nghe giảng và ghi bài; Tích cực phát biểu xây dựng bài.

*** Hoạt động tự học, tự nghiên cứu:** Đọc tài liệu, chuẩn bị bài; Học và làm bài tập theo tài liệu; Hệ thống hóa, tóm tắt các nội dung đã học; Tự tổ chức việc học nhóm ngoài giờ lên lớp.

2. Thực trạng mức độ hứng thú học tập của sinh viên đối với các học phần kiến thức bổ trợ

Để đánh giá thực trạng mức độ hứng thú học tập của sinh viên, chúng tôi tiến hành phỏng vấn đến 20 sinh viên năm thứ ba Ngành GDTC, Trường Đại học Hồng Đức. Đối với các câu hỏi về mục đích học tập, hứng thú học tập và mức độ chuyên cần, chúng tôi xây dựng phiếu lựa chọn 1 đáp án. Đối với các câu hỏi về thái độ học tập trên lớp và hoạt động tự học, tự nghiên cứu, chúng tôi sử dụng phiếu phỏng vấn theo thang đo Likert 3 mức độ: Thường xuyên, thỉnh thoảng và không bao giờ.

Tổng số phiếu phát ra: 20, tổng số phiếu thu về: 20. Kết quả được trình bày tại bảng 1 và bảng 2.

Bảng 1. Thực trạng mục đích học tập, hứng thú học tập và mức độ chuyên cần của sinh viên đối với các học phần kiến thức bổ trợ (n=20)

STT	Nội dung	Lựa chọn	m _i	%
1	Mục đích học tập	Trang bị kiến thức cho nghề nghiệp	12	60.00
		Khẳng định bản thân	5	25.00
		Đảm bảo các môn học theo chương trình	3	15.00
		Vì gia đình	0	0.00
2	Hứng thú học tập	Thích thú, say mê với các học phần	6	30.00
		Chỉ thích thú, say mê với 1 học phần	12	60.00
		Không thích học phần nào	2	10.00
3	Mức độ chuyên cần	Không nghỉ buổi nào	3	15.00
		Nghỉ từ 1-3 buổi	13	65.00
		Nghỉ trên 3 buổi	4	20.00

Kết quả tại bảng 1 cho thấy:

Về mục đích học tập: Đa số sinh viên có mục đích học tập rõ ràng với 60% tỷ lệ sinh viên lựa chọn học các học phần kiến thức bổ trợ nhằm trang bị kiến thức cho nghề nghiệp; số còn lại lựa chọn để khẳng định bản thân đối với bạn bè và để đảm bảo theo chương trình đào tạo.

Về hứng thú học tập: Đa số sinh viên chỉ thích thú, say mê với 1 trong 2 học phần kiến thức bổ trợ với tỷ lệ 60%, chỉ có 30% là thấy thích thú với cả 2 học phần và vẫn còn 10% sinh viên cho biết, họ không có hứng thú với bất kỳ học phần nào trong kiến thức bổ trợ.

Với mục đích và hứng thú học tập đó, tuy vậy khi được hỏi về mức độ chuyên cần, chỉ có 15% sinh viên cho biết, họ không nghỉ buổi học nào trong 2 học phần đó, có đến 65% sinh viên đã nghỉ từ 1 đến 3 buổi học và 20% sinh viên không đủ điều kiện thi (nghỉ trên 3 buổi).

Qua bảng 2 cho thấy:

Về thái độ học tập trên lớp, đa số sinh viên thường xuyên có ý thức đi học chuyên cần, đúng giờ, tuy nhiên, việc tập trung chú ý nghe giảng và ghi bài chỉ có 45% là thường xuyên, số lượng còn lại cho biết họ chỉ thỉnh thoảng và thậm chí là không bao giờ. Số lượng sinh viên tích cực



Thái độ học tập có ảnh hưởng rất lớn tới kết quả học tập các môn học nói chung, trong đó có môn GDTC

Bảng 2. Thực trạng thái độ học tập và hoạt động tự nghiên cứu của sinh viên ngành GDTC Trường Đại học Hồng Đức đối với các học phần kiến thức bổ trợ (n=20)

Câu hỏi	Nội dung đánh giá	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
Thái độ học tập trên lớp	Đi học chuyên cần, đúng giờ	11	55.00	8	40.00	1	5.00
	Tập trung chú ý nghe giảng và ghi bài	9	45.00	10	50.00	1	5.00
	Tích cực phát biểu xây dựng bài	6	30.00	8	40.00	6	30.00
Hoạt động tự học, tự nghiên cứu	Đọc tài liệu, chuẩn bị bài	0	0.00	5	25.00	15	75.00
	Học và làm bài tập theo vở	3	15.00	6	30.00	11	55.00
	Hệ thống hóa, tóm tắt các nội dung đã học	4	20.00	8	40.00	8	40.00
	Tự tổ chức việc học nhóm ngoài giờ lên lớp	2	10.00	3	15.00	15	75.00

phát biểu xây dựng bài cũng chỉ chiếm 30%.

Về hoạt động tự học, tự nghiên cứu số lượng sinh viên thường xuyên đọc tài liệu, chuẩn bị bài hay học, làm bài tập theo tài liệu và có ý thức hệ thống hóa, tóm tắt các nội dung đã học hay tự tổ chức học nhóm ngoài giờ chiếm tỷ lệ thấp từ 0-20%. Đa số sinh viên cho biết, họ gần như không bao giờ có hoạt động tự nghiên cứu.

KẾT LUẬN

Sinh viên Ngành Giáo dục thể chất đã nhận thức được đúng đắn mục đích học tập đối với các học phần kiến thức bổ trợ; Đã có sự thích thú, say mê trong học tập; Chăm chỉ học tập và

có thái độ tốt trong học tập trên lớp, tuy nhiên, sinh viên lại chỉ có hứng thú học tập với 1 trong hai học phần và còn thiếu tính tích cực trong hoạt động tự học, tự nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Đại học Hồng Đức, *Quyết định số 1732/QĐ-ĐHĐĐ ngày 1/9/2021 ban hành Chương trình dạy học.*
2. Nguyễn Văn Đồng (2007), *Tâm lý học phát triển*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
3. Dương Thiệu Tống (2005), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và tâm lý*, NXB Khoa học xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bài nộp ngày 8/3/2023, phản biện, ngày 22/3/2023, duyệt in ngày 20/4/2023)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại góp phần tích cực nâng cao chất lượng dân số Việt Nam

6. Trương Anh Tuấn

Một số suy nghĩ về đào tạo nguồn nhân lực thể dục thể thao

11. Nhật Minh

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh tập trung nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030

BÀI BÁO KHOA HỌC

13. Nguyễn Văn Phúc

Thực trạng rủi ro pháp lý trong hoạt động Thể dục thể thao ở Việt Nam

19. Bùi Việt Hà

Kinh nghiệm huy động nguồn tài chính của các câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp trên thế giới và bài học đối với Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam

23. Nguyễn Bá Hòa

Lựa chọn giải pháp ứng dụng thể dục thể thao thích ứng cho người khuyết tật ở thành phố Hà Nội

26. Đào Thị Phương Chi

Hiệu quả mô hình giáo dục thể chất theo nhu cầu người học tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

31. Trần Văn Tùng

Thực trạng công tác thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

37. Bounnuang Kamphengthong

Thực trạng nhu cầu, động cơ, lý do không tích cực tham gia các hoạt động thể thao của học sinh trung học phổ thông ở Thủ đô Viêng Chăn - Lào

41. Ngô Mạnh Cường

Biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

46. Nguyễn Hải Tùng

Đánh giá thực trạng thể lực chung của nam sinh viên Trường Đại học luật Hà Nội

49. Hoàng Sỹ Trung

Thực trạng mức độ hứng thú học tập các học phần kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo sinh viên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

52. Mai Thị Bích Ngọc; Nguyễn Thị Thu Hiền; Lê Đức Anh

Xác định tiêu chí đánh giá kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

57. Phạm Thế Vượng; Nguyễn Tất Tuấn

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng dạy học trực tuyến cho sinh viên chuyên ngành Bóng chuyền, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

63. Nguyễn Thị Hà; Đào Thị Hoa Quỳnh

Thực trạng động cơ học tập Thể dục thể thao của sinh viên Đại học Thái Nguyên

66. Nguyễn Thị Thảo Mai, Nguyễn Đình Chung

Thực trạng huấn luyện sức mạnh tốc độ cho nam vận động viên Cầu lông lứa tuổi 14-15 tỉnh Bắc Giang

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

70. Trần Đức Thọ

Thể thao người khuyết tật Việt Nam tích cực chuẩn bị tham dự Asean Para Games 12 và Asian Para Games 4

72. Vũ Trọng Lợi

Tiếp tục phát triển Yoga Việt Nam

77. Phạm Tuấn Dũng; Phạm Việt Hà

Bài tập nâng cao thể lực với tạ tay

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

The movement of the whole people to exercise their bodies following the example of the great Uncle Ho contributed positively to improving the quality of Vietnam's population

6. Truong Anh Tuan

Some thoughts on human resource training in sport

11. Nhat Minh

Bac Ninh Sports University focuses on improving the capacity of lecturers and managers to meet the requirements of fundamental and comprehensive renovation of education and training in the period of 2019 - 2030

ARTICLES

13. Nguyen Van Phuc

Current status of legal risks in sport activities in Vietnam

19. Bui Viet Ha

Experience in mobilizing financial resources of professional football clubs in the world and lessons for Vietnamese professional football

23. Nguyen Ba Hoa

Selection of adaptive sports application solutions for people with disabilities in Hanoi City

26. Dao Thi Phuong Chi

Effectiveness of the model of physical education according to the needs of learners at Hanoi Capital University

31. Tran Van Tung

Actual situation of extracurricular sports activities of students at Hanoi Capital University

37. Bounnuang Kamphengthong

Current status of needs, motivations and reasons for participating in sports practice of high school students in Vientiane Capital - Laos

41. Ngo Manh Cuong

Measures to improve the effectiveness of teaching and learning Physical Education for students University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

46. Nguyen Hai Tung

Assessment of the general physical condition of male students at Hanoi Law University

49. Hoang Sy Trung

Current status of interest in learning complementary knowledge modules in the training program of students majoring in Physical Education, Hong Duc University

52. Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen Thi Thu Hien; Le Duc Anh

Determination of soft skills assessment criteria for students of Bac Ninh University of Physical Education and Sports

57. Pham The Vuong; Nguyen Tat Tuan

Actual situation of factors affecting the quality of online teaching for students majoring in Volleyball, Bac Ninh Sports University

63. Nguyen Thi Ha; Dao Thi Hoa Quynh

Current status of students' motivation to study physical education at Thai Nguyen University

66. Nguyen Thi Thao Mai, Nguyen Dinh Chung

Current status of speed strength training for male Badminton players aged 14-15 in Bac Giang province

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

70. Tran Duc Tho

Sports for people with disabilities in Vietnam actively prepares to participate in Asean Para Games 12 and Asian Para Games 4

72. Vu Trong Loi

Continue to develop Vietnamese Yoga

77. Pham Tuan Dung; Pham Viet Ha

Strength training with dumbbells

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 2 -2023
(75)**

